

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2090/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA VÀ CHUYỂN THÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TY MẸ - TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2016-2020”;

Căn cứ Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và Danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam với những nội dung chính sau đây:

1. Tên, địa chỉ trụ sở chính:

- Tên tiếng Việt: Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần.
- Tên giao dịch bằng tiếng Việt: Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.
- Tên tiếng Anh: Viet Nam Rubber Group - Joint Stock Company.

- Tên giao dịch bằng tiếng Anh: Viet Nam Rubber Group.
- Tên viết tắt: VRG.
- Biểu tượng:



- Trụ sở chính: 236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam sau cổ phần hóa có tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; có con dấu riêng; được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật; tổ chức và hoạt động theo Điều lệ của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần kế thừa các quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam trước khi chuyển đổi.

3. Hình thức cổ phần hóa: kết hợp bán bớt phần vốn nhà nước hiện có và phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.

4. Vốn điều lệ, cơ cấu cổ phần và giá khởi điểm:

a) Vốn điều lệ: 40.000.000.000.000 đồng (Bốn mươi nghìn tỷ đồng).

b) Cơ cấu cổ phần phát hành lần đầu:

Tổng số cổ phần: 4.000.000.000 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng, trong đó:

- Cổ phần nhà nước: 3.000.000.000 cổ phần, chiếm 75% vốn điều lệ.

- Cổ phần bán đấu giá công khai: 475.123.761 cổ phần, chiếm 11,88% vốn điều lệ.

- Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược: 475.123.761 cổ phần, chiếm 11,88% vốn điều lệ.

- Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011: 48.921.710 cổ phần, chiếm 1,22% vốn điều lệ.

- Cổ phần bán cho tổ chức Công đoàn trong doanh nghiệp: 830.769 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ.

c) Giá khởi điểm: Giá khởi điểm chào bán cổ phần lần đầu khi thực hiện cổ phần hóa Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam là 13.000 đồng/01 cổ phần.

5. Cơ quan đại diện chủ sở hữu toàn bộ phần vốn nhà nước tại Tập đoàn là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

6. Nhà đầu tư chiến lược:

Thủ tướng Chính phủ ủy quyền Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt tiêu chí, quyết định và chịu trách nhiệm lựa chọn nhà đầu tư chiến lược trong nước sau khi bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng, không bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược nước ngoài; bảo đảm nhà đầu tư cam kết gắn bó lợi ích lâu dài với doanh nghiệp sau cổ phần hóa. Trong đó bảo đảm điều kiện không chuyển nhượng cổ phần trong thời gian 05 năm và quy định rõ quyền ưu tiên của nhà nước được mua cổ phần nếu nhà đầu tư chiến lược bán cổ phần sau 05 năm cổ phần hóa.

7. Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần thực hiện xử lý đất đai, thuê đất của Nhà nước, trả tiền thuê đất hàng năm, thực hiện việc quản lý, sử dụng đất theo đúng quy định của Luật đất đai và pháp luật có liên quan; giải quyết các tồn tại về nhà, đất (nếu có) trước khi chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

8. Phương án sắp xếp lao động:

- Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp: 43.614 người;
- Tổng số lao động chuyển sang Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần: 42.751 người;
- Tổng số lao động dôi dư: 863 người.

9. Chi phí cổ phần hóa: Giao Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam quyết định và chịu trách nhiệm về các chi phí thực tế, cần thiết để thực hiện cổ phần hóa, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt quyết toán chi phí cổ phần hóa theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Quyết định các nội dung quy định tại Khoản 6, Khoản 9 Điều 1 Quyết định này.
- Chỉ đạo Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam công bố đầy đủ thông tin về doanh nghiệp cổ phần hóa; tổ chức, triển khai thực hiện bán cổ phần lần đầu ra công chúng chậm nhất trước ngày 01 tháng 4 năm 2018 theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- Chịu trách nhiệm về Quyết định phê duyệt giá trị doanh nghiệp của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam; phối hợp với Bộ Tài chính, chỉ đạo Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam xử lý tồn tại về tài chính theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Tài chính: Hướng dẫn Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần xử lý những tồn tại về tài chính.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Hướng dẫn việc đăng ký doanh nghiệp của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần.

4. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Hướng dẫn Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam xử lý những vấn đề liên quan đến chế độ, quyền lợi của người lao động theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

5. Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam chịu trách nhiệm quản lý Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam đến khi bàn giao toàn bộ tài sản, tiền vốn, lao động, đất đai cho Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bộ trưởng các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Ban Chỉ đạo cổ phần hóa và Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp;
- Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ
Cổng TTĐT, các Vụ: TH, CN, NN, KTTH;
- Lưu: VT, ĐMDN (2b). Trung Anh.

Vương Đình Huệ